

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày 14 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Đón;

Ông Trịnh Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận - *Thư ký viên chính TAND huyện Y, tỉnh H*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Mai
Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **73/2020/HSST** ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2020/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Văn Th, sinh năm: 1983. HKTT: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh T. Chỗ ở: Tòa nhà A – Khu PH, phường P, thị xã M, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Mai Thế T, sinh năm 1950. Năm 1985, ông T được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Con bà: Hoàng Thị S, sinh năm 1954. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ : Mã Thị V, sinh năm 1984 (đã ly hôn). Con : có 02 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ 2006. Tiền án, tiền sự: không.

* Nhân thân :

Ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 21/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 28/5/2018

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị Th1, sinh năm 1980; địa chỉ: Tòa nhà A, Khu PH, phường P, thị xã M, tỉnh H. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Trần Trọng T2, sinh năm 1991 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, tại đường 376 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Y, Mai Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an xã T, huyện Y phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: tại tay trái Th 01 gói giấy ô ly màu trắng kích thước (2x1) cm bên trong chứa chất bột màu trắng – niêm phong ký hiệu M1, tại túi quần bên phải thu giữ 01 xilanh, 01 ống nước cất có chữ Novocain 3%, 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Mobell, bên trong lắp 02 sim và 01 xe mô tô hiệu Espero (dạng cúp), biển số 89AA – 066.98. Cùng ngày Công an xã T đã bàn giao đối tượng Th cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Văn Th, nhưng không thu giữ tài liệu đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 262/MT-PC 09 ngày 08/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong niêm phong ghi M1 thu của Mai Văn Th có tổng khối lượng 0,109g (không phải một không chín gam), là ma túy loại heroine, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09 Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại 0,091g (không phải không chín một gam) heroine được niêm phong giao Công an huyện Y quản lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Mai Văn Th khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 04/8/2020 Th đã mua xi lanh, ống nước Novocain ở một hiệu thuốc (đến nay không nhớ địa chỉ cụ thể) mục đích sẽ dùng để sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Th sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0375.765.170 gọi cho một đối tượng tên Đ (không xác định được lai lịch) sử dụng số thuê bao 0977.121.433 để hỏi mua ma túy và được Đ đồng ý. Đồng hẹn gặp Th ở khu vực C, xã TV, huyện Y để lấy ma túy. Th tự lấy xe mô tô hiệu Espero (dạng cúp), biển số 89AA – 066.98 (xe mô tô của chị Mai Thị Th1 là chị gái Th đi đến khu vực bờ sông C gặp Đ, đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng để lấy 01 gói ma túy heroine mục đích về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi về đến địa phận xã T, huyện Y thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89AA – 066.98 do Th tự lấy đi, chị Th1 không biết Th sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý. Ngày 14/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Th1 chiếc xe mô tô trên, chị Th1 đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với người đàn ông theo Th khai tên Đ đã sử dụng số điện thoại di động 0977.121.433 để giao dịch bán ma túy với Th tại khu vực C, xã T, huyện Y. Hiện không xác định được lai lịch cụ thể. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện đã tách ra giải quyết xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS-YM ngày 16/11/2020 của Chi Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Mai Văn Th về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn Th phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Th từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,091 gam heroine hoàn lại sau giám định, 01 xilanh, 01 ống nước cất có chữ Novocain 3% và 02 sim điện thoại.

Tịch thu cho phát mại nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Mobell.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y còn có quan điểm về án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người thực hiện tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp khách quan với lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, tại đường 376 thuộc địa phận thiin T, xã T, huyện Y, Mai Văn Th có hành vi tàng trữ 0,109 gam heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bản thân bị cáo đã bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng:

- Đối với 0,109gam (sau giám định còn hoàn lại 0,091 gam), là Heroin, Mai Văn Th cát giấu nhằm mục đích sử dụng trái phép là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 xilanh, 01 ống nước cát có chữ Novocain 3% và 02 sim số lắp trong điện thoại đã thu của bị cáo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với vật chứng thu giữ của Th gồm 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Mobell là tài sản của Th, Th không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu cho phát mại nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn Th phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.
2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/8/2020.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 0,091 gam Heroin hoàn lại sau giám định, 01 bơm kim tiêm, 01 ống nước cất có chữ Novocain 3% và 02 sim điện thoại.

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Mobell.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/QĐ – VKS - YM ngày 16/11/2020 của Chi Viện kiểm sát nhân dân huyện Y)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Mai Văn Th phải chịu 200.000đ án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên